

1. Danh động từ và cách dùng

Eg1: I swim a lot in the summer.

(verb)

Eg2: Swimming is good for your health.

(gerund)

1. Danh động từ và cách dùng

Danh động từ (*The gerunds*): là hình thức động từ được thêm **-ing** và được dùng như một danh từ.

- Danh động từ (*The gerunds*) được dùng trong một số trường hợp sau:

1.1. Chủ ngữ của câu.

- **Swimming** is good for your health.

1.2. Bổ ngữ của động từ.

- My hobby is **collecting** stamps.

1.3. Dùng sau các giới từ.

in, on, at, of, for, about, up ...

- We are interested in **watching** films.
- They have talked about **building** a new stadium.

1.4. Dùng sau “verbs of liking”.

like, love, enjoy, adore, fancy, hate, dislike, detest ...

- She enjoys **travelling**.
- I hate **washing** the dishes.

1.5. Sau một số động từ.

suggest, mind, keep, practise, finish, start, stop ...

- He suggested planting more trees around the lake.
- Would you mind opening the windows?

1.6. Sau một số cụm từ / cấu trúc:

- *can't stand/ bear* (không thể chịu đựng nổi)
- *can't help* (không thể không...)
- *look forward to* (mong ngóng làm gì)
- *get/be used to* (quen làm việc gì)
- *It's no good/ use/ point* (thật vô ích khi làm gì)
- *spend/ waste + time* (dành/lãng phí thời gian...)

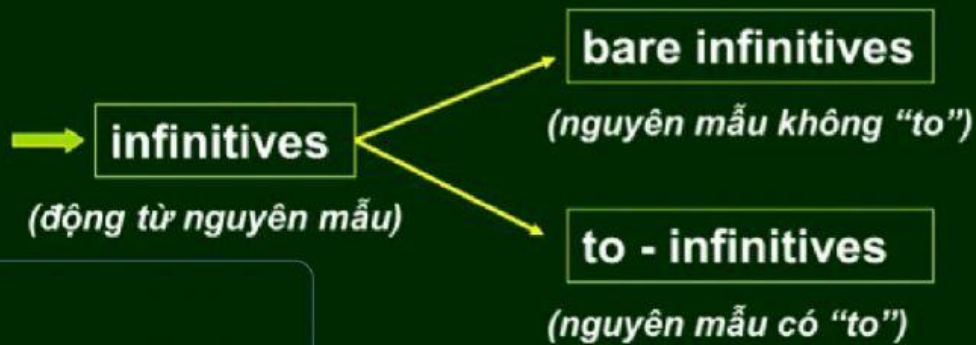
+ V-ing

Eg: - I look forward to hearing from you.

2. Động từ nguyên mẫu và cách dùng

Eg1: We should stay at home these days.

Eg2: He wants to stay at home these days.



2.1. Bare infinitives

Động từ nguyên mẫu không “to” được dùng trong một số trường hợp sau:

a. Sau các động từ khuyết thiếu (*modal verbs*).

can, could, may, might, should, must

Eg: - We must go now.

b. Sau một số cấu trúc.

let

make

help

+ O + *bare infinitive*

- Eg:
- She doesn't let us go out late at night.
 - They made him repeat the whole story.
 - He helps his mother clean the floor.

S + suggest + that + S + (should) + bare infinitive

- He suggested that we (should) raise money for the poor.

Note:

Suggest

suggest + V-ing

suggest + that + + bare inf